

Số: **701/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **21** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới và Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 96/TTr-SNN ngày 13 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..m/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KI CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL, ngày 08/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	<p>Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ: * Trường hợp 1: Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân, hồ sơ gồm: - Bản công bố hợp quy (mẫu quy định tại khoản 7, Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017) - Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: + Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại; fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết quả thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;</p>	<p>a) Trình tự thực hiện Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công, theo đường bưu điện hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Nghĩa, phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bước 2: Xử lý hồ sơ * Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo trình tự sau: - Đối với hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p>	<p>(Lệ phí) 150.000 Đồng</p>	<p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số</p>

		<p>+ Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>+ Cam kết chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.</p> <p>* Trường hợp 2: Công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:</p> <p>- Bản công bố hợp quy (mẫu quy định khoản 7, Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017).</p> <p>- Bản y sao chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận</p>	<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy” cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>* Quy định:</p> <p>- Trường hợp Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân và trường hợp Công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định: Sau khi nộp đầy đủ hồ sơ công bố hợp quy tại Trung tâm Hành chính công, tổ chức cá nhân được phép lưu thông hóa;</p> <p>- Trường hợp Công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận: Sau khi có bản “Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức cá nhân được phép lưu thông hóa.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả</p>	<p>183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 174/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-</p>
--	--	---	--	--

	<p>được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HHC: 0,5 ngày; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 4,5 ngày. 	<p>HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>
--	---	---	--

Tổng số: 03 TTHC bãi bỏ; 01 TTHC mới ban hành.

(=1/2018/11)

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Tên thủ tục hành chính: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ/ ngày = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Hành chính công	Công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và thành phần, nội dung hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu); + Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định; + Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định - Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			

Bước 2	Phòng chuyên môn (có trách nhiệm giải quyết theo lĩnh vực được phân công) thuộc Chi cục Phát triển nông nghiệp	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ và phân công chuyên viên trong phòng thụ lý.	04 giờ			
Bước 3	Phòng chuyên môn (có trách nhiệm giải quyết theo lĩnh vực được phân công) thuộc Chi cục Phát triển nông nghiệp	Công chức/ viên chức của Phòng thuộc đơn vị trực thuộc Sở được phân công xử lý, thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả: Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc văn bản trả lời (nếu không hợp lệ). - Trình lãnh đạo Phòng xem xét. 	16 giờ			
Bước 4	Phòng chuyên môn (có trách nhiệm giải quyết theo lĩnh vực được phân công) thuộc Chi cục Phát triển nông nghiệp	Trưởng phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, duyệt kết quả Phòng dự thảo. - Chuyển lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy. 	04 giờ			
Bước 5	Chi cục Phát triển nông nghiệp	Lãnh đạo Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, ký nháy kết quả. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt. 	04 giờ			



Bước 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kết quả. - Chuyển văn thư Sở. 	04 giờ		
Bước 7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, đóng dấu. - Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. 	04 giờ		
Bước 8	Trung tâm Hành chính công	Công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 			

Tổng số: 01 TTHC.

